**Trọng Huân**

Ao làng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

**Trọng Huân**

Ao làng

Tôi đến thăm ông bác ruột. Gõ cửa mãi mới thấy ông lò rò bước ra sân. Nhìn thằng cháu một lúc, mà ông vẫn chưa nhận ra là ai. Mãi tới khi tôi lên tiếng, ông mới chậm chạp mở cổng, húng hắng giải thích: “Dạo này trộm cắp lừa đảo nhiều, hết giả danh tiếp thị, quảng cáo, bán hàng, đến quyền góp tô tượng, đúc chuông. Cứ sểnh ra là không mất cái này, thì mất cái kia. Cứ phải xem kỹ, nhòm kỹ, có đúng người quen không, mới dám mở cổng.” Bác cháu tôi ngồi uống nước được một lúc, thì bà bác dâu ở đầu về về. Bà áo dài, cổ đeo lủng lẳng chuỗi ngọc trai to bự. Trái ngượi với ông chồng hom hem, bà phốp pháp, đẫy đà. Gặp thằng cháu chồng, bà chẳng mấy mặn mà. Bà vừa khuất vào phòng trong, ông bác nhát gừng giải thích: “ Đi chùa”. Nói rồi ông cười ruồi: “Dạo này lắm người thành kính. Không còn thiếu đền, chùa nào không đến. Cúng mà lắm lộc, sạch tội thì....”. Ông chưa nói hết câu, từ phòng trong, bà khó chịu bước ra: “Ông... ông thì biết gì mà tham góp. Suốt ngày ru rú trong nhà. Ông không thành kính thì thôi. Đừng có mà báng bổ”.
Kéo cái ghế cách xa chồng một quãng, bà bác dâu vắt chân ngồi vắt chân ng ồi và chõ về tôi, hỏi:
- Nâu nay anh có về không? Khiếp, khiếp quá¸ mất thôi. Tháng trước tôi mới về quê ăn cỗ cưới. Đúng nà quá bằng hành tội. Cỗ bàn gì mà toàn thịt nợn nà thịt nợn. Có đĩa gà nuộc, thì nà anh gà công nghiệp, trắng nhởn.
-  Trắng, trắng mà còn có mà ăn là phúc - ông bác tôi đế luôn - Ngày trước ấy à, đói, đói rã họng ra. Đến gộc tre cũng chả có mà ăn.
- Trước... trước.... Ông không còn chuyện gì để nói nữa sao. Suốt ngày... chỉ trước, trước. Nghe mà sốt ruột!
- Trước... trước.... Ông không còn chuyện gì để nói nữa sao. Suốt ngày... chỉ trước, trước. Nghe mà sốt ruột!
Nghe quen nghe cái sự đối đáp của hai bác tôi như vậy, t ôi nín thinh.  Bà bác dâu tôi lúc này đã thay bộ đồ khác. Nom kiểu cách ăn vận, chẳng hợp với cái tuổi cña bà. Ở ngữ ngoài sáu mươi, cái áo hở cổ hoác ra, cái quần mỏng dính, trông rõ cả bắp đùi béo nũng. Bà khác người đàn bà thôn quê thuở nào rồi. Đâu còn quê kệch cái khăn nâu mỏ quạ, chiếc quần phin đen thường trực xắn móng lợn và miệng đỏ quết trầu. Gia đình bác tôi chuyển ra phố huyện được mấy năm nay. Nhà này, kiểu cách và cái chất quê, chỉ còn lại ở ông bác. Mấy ông anh và bà bác dâu, họ như là lột xác, lột từ trang phục đến lời ăn tiếng nói, tức là đặc sệt dân phố.
Để tỏ thái độ bất hợp tác với chồng, bà bác dâu chẳng thèm chào thằng cháu chång lấy một câu, lệt bệt dép leo thẳng lên gác. Đúng lúc đó ông anh họ tôi ở đâu xe con láng coãng xịch đỗ trước nhà. Lúc trước nhấm nhẳng với bà vợ già, giờ đến lượt thằng con trai, trong câu chuyện, ông cũng tỏ ra khó chịu. Anh con trai mở miệng câu nào, ông bố chặn họng câu đó. Thái độ của ông bố là vậy, nh¬ng anh họ tôi vẫn thản nhiên như không, cứ nói cười bô bô. Anh còn đưa cho tôi tấm các thơm lừng, trên các in chềnh ềnh chức danh: Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Hưng Phú. Mặt sau các thì in đến ba, bốn thứ ngoại quốc. Nghe nói anh buôn bán to lắm, hàng toàn xuất sang Đài Loan, Hồng Kông và đi cả Mỹ nữa.
Chuyện gia đình ông bác tôi rời làng ra phố bắt đầu từ việc ông anh họ với cái ao làng. Anh họ tôi mấy năm trước ở quê từng làm chủ tịch xã. Ông chủ tịch xã chỉ đạo khoanh đất, đổ cát cái ao, rồi bán. Trong việc bán chác, mấy vị chức sắc xập xí, xập ngầu tiền nong. Việc vỡ ra, họ bị cách chức ráo. Không chịu được cái nhục đó, ông bác tôi đành phải bỏ làng, lên mảnh đất con trai đã dấm trước ở phố huyện. Ông không thể nào chịu nổi trước những lời ong, tiếng ve của dân làng, con ông là một thằng tham nhũng.
Tôi có nhiều kỷ niệm với cái ao làng. Cái ao rộng lắm, nước trong veo. Mặt n¬ước dập dềnh những đám bèo tây, bèo ta. Đâu đó ven bờ, những bè rau rót, rau muống giăng ra. Ao làng, còn có có tên là ao Bà Phó. Cái tên ao làng thì hiển nhiên rồi. Còn cái tên ao Bà Phó là có gốc rễ của nó. Ông tôi hay kể: Đã lâu lắm rồi, c ái năm trước bốn lăm, có bà Phó goá chồng. Cái tên Phó bắt nguồn từ việc chồng bà mua phó lý, chứ ông có ngày nào ra làm ông lý, ông phó đâu. Bỏ tiền ra mua, khao vọng xong, ông bà nghiễm nhiên được dân làng gọi là ông phó, bà phó. Ông bà giầu có, mà không con cái, chẳng có người hương khói. Tất nhiên hương khói phải theo nghĩa chính tông, chứ còn tiền của như vậy, ở làng, họ hàng dây mơ rễ má, chả khối kẻ chẳng tấp tểnh ăn tự. Ông mất đi, bà bơ vơ trên cõi đời. Bà đã lo người ăn tự råi, nhưng tiền của vẫn nhiều. Người này bàn vào, kẻ kia tán ra, các cụ lại luôn rỉ tai, thế là bà Phó bỏ tiền mua cái ao, cúng cho làng. Thế nên cái ao mới có tên, ao Bà Phó.
Hồi cải cách ruộng đất, những người nhiều ruộng, lắm đất, đều bị quy là địa chủ tuốt. Người gian ác thì bị xử bắn, còn các địa chủ khác, bị tống ra khỏi nhà. Những người ít ruộng, diện phú nông, trung nông, bần nông, sau đổi công, đến thời HTX, đều góp ruộng vào làm ăn tập thể. Tất nhiên cái ao Bà Phó trở thành ao chung. Ao làng là nơi dân làng tắm gội, kín nước về ăn, quanh bờ mấy bà bắt ốc, móc cua, lũ tý nhau bơi lội, tắm táp, còn đêm hôm, trai gái tình tự. Cũng chính cái ao làng này, có đứa trẻ tầm trạc tuổi tôi bị chết đuối. Không biết bơi, chỉ ôm cây chuối tập tững đạp nước quanh bờ, đến khi trượt tay, uống nước no và chìm nghỉm. Lúc vớt được lên,  thân xác đã mềm oặt, nhợt nhạt. Người lớn vác ngược, chạy khắp làng, người theo sau la hét, kêu hồn, gọi vía. Vác ngược để nước éc ra miệng, nhưng chẳng ăn thua gì. Chết vẫn hoàn chết. Chuyện tôi biết bơi cũng rất vô tình. Tôi theo đám trẻ ngụp lội quanh bờ. Lũ trẻ đùa nhau, một đứa đẩy tôi ra xa, làm tôi chìm nghỉm, uống no một bụng nước. May được cứu, không thì tôi thành người thiên cổ. Cứu tôi là một ông chú trong họ. Mẹ dắt tôi đến nhà ông cảm ơn và xin cho “cháu” làm con nuôi. Ông cười, không nhận, mà nói rằng, không họ hàng thì cũng người trong làng. Thấy cảnh đó, ai mà chẳng cứu. Sau đận đó, tôi vẫn không hề sợ và tự dưng biết bơi. Lội xuống ao, người cứ nổi lềnh bềnh. Sau này tôi còn dạy bơi cho khối đứa. Có thằng bé hàng xóm thuê tôi dậy bơi cho nó. Giá thuê là mấy củ khoai, nó vụng trộm của nhà. Nhớ buổi trước lúc dạy bơi, tôi bắt con chuồn chuồn ngô râ to, bảo nó cởi trần ra. Nhìn tôi giơ con chuồn chuồn, thằng bé mặt xanh xám. Nhưng trước những lời khích bác của đám trẻ, nó đành cố nhịn. Đến khi tôi gí con chuồn chuồn vào rốn, thằng bé hét toáng. Hôm đó về nhà, tôi bị bữa no đòn, bởi mẹ thằng bé đến mách thầy tôi. Chẳng hiểu có phải và con chuồn chuồn cắn rốn không, mấy hôm sau, thằng bé biết bơi.
Về bà Phó, hồi còn nhỏ, tôi có biết mặt bà. Giầu có  là vậy, nhưng vì sang tên, chuyển chủ ruộng đất cho người ăn tự, rồi bao lần cúng tiến làng, cúng tiền chùa, tài sản của bà vơi đi vợi. Đến hồi cải cách ruộng đất, do ruộng đất chẳng còn bao nhiêu, đâm ra may, bà không bị quy là thành phần địa chủ, phú nông gì sất. Hình ảnh về bà Phã tôi còn nhớ, là những lần bà vßng vọng đứng chửi những kẻ trộm chuối, bắt gà của bà. Ngày trước hào phóng bao nhiêu, hiến cả cái ao rộng là thế cho làng, vậy mà nay, chỉ mất có con gà, bà réo rắt chửi cả tháng. Bài chửi của bà có văn có vẻ, cứ thượng tổ, hạ tổ cái đứa trộm cắp mà réo. Cứ như bà chửi, thì nhà chúng nó đến tàn cây, héo lá, mồ mả tổ tiên phải nhảy xếch lên. Không biết có phải vì chửi rủa ngoa ngoắt quá, dù bà đã cúng nhiều của, nhiều ruộng cho chùa, cho làng, nó ám vào số phận của bà, nay lúc về chầu tổ tiên, bà khổ lắm, ngắc ngứ mãi mới nhắm mắt được.
Lại nói về cái ao Bà Phó. Thời HTX, ngoài chức năng tắm rửa, cung cấp nước ăn cho dân làng, cái ao còn là nơi thả cá. Cứ vào cuối năm, HTX tát ao, chia cá cho cả làng. Dịp tát ao, đúng là ngày hội, trai, gái, trẻ, già nhua nhúa tụ tập quanh bờ. Cái máy bơm xình xịch chạy suốt đêm. Nước cạn lưng lửng ao, nước cạn nửa ao, cá trồi lưng. Dân quân gác suốt. Ao cạn rồi thì bắt. Người ta chẳng mấy ai quan tâm đến sản lượng, đến chỗ cá chung bắt được là bao nhiêu, vì kiểu gì thì kiểu, cũng chia, mỗi nhà một suất. Người ta quan tâm nhất là cái khoản hôi tát. Hôm đó tôi chầu trực suốt từ sáng đến quá trưa, bỏ cả cơm, bỏ cả học. Tôi nhớ, ông bác tôi, hồi đó giữ chân đội trưởng đội sản xuất, buổi tát ao, ông rõ là vất vả. Tay cầm cái tay tre đực rất to, ông hết chạy đầu ao đến cuối ao, xua đuổi, dậm doạ đám người quanh bờ. Cứ xểnh dân quân và ông ra, là có người nhanh như cắt, vọt xuống, chộp con mè, con trôi.
Hôm ấy, chưa chờ khẩu lệnh hôi cá phát ra, mọi người đã ào ào kéo xuống. Ông bác tôi chỉ đạo cuộc tát ao, không hiểu sao, lúc đó lại cứ vẫy vẫy tôi. Lúc trước thì ông chạy chỗ này, chỗ kia, lúc gần tháo khoán hôi tát, ông đứng y nguyên một chỗ. Tôi đúng là thằng ngố, mãi mới hiểu ra. Tôi xán lại phía ông, thọc tay nhanh xuống bïn, chỗ chân ông đang đứng, móc lên con sộp to tướng. Người xung quanh sững sờ, sao mà tôi may đến thế. Cả làng kháo, tôi được con cá đến mấy mươi cân. Thực ra thì con cá chỉ suýt soát hai ký lô. Cũng vì con cá sộp ấy mà tình cảm anh em bị một trận sứt mẻ. Con cá mang về, mẹ tôi được bữa mừng suýt chết. Đang còn mừng vui, bà bác dâu đã hớt hải chạy sang. Bà sống chết bảo, con cá này, công lớn là do chồng bà. Không có chồng bà dúi nó xuống chân, thì cái mặt tôi, làm sao bắt được con cá to như thế. Cãi cọ, giằng co nhau mãi, cuối cùng con cá phải chia đôi, bổ dọc từ đầu đến đuôi, mỗi nhà một nửa. Rồi chuyện con cá inh lên, làng trên xóm dưới đều hay, ông đội trưởng dúi con cá cho thằng cháu ruột. Ông bị lôi ra kiểm điểm trước ban quản trị HTX. Cái án cuối cùng là ông bị cắt tuột cái chận đội trưởng. Thật là xót, mỗi vụ bỗng dưng nhà ông mất toi mấy trăm công điểm cái chân đội trưởng đội sản xuất.
Tôi xa làng đã mấy chục năm. Có lúc nhớ về quê nhà, không hiểu sao lại hay nghĩ đến cái ao làng mình. Tôi cứ hay kể chuyện cái ao cho lũ trẻ, đến độ mấy đứa con tôi thuộc lòng, cái ao rộng là bao nhiêu, nước trong đến mức nào, mùa nào thì thả vỏ mít bẫy ốc bưu, tháng nào thì tát ao,...Có dịp về quê, tôi hay tha thẩn ra ao làng. Không hiểu sao cái ao giờ không còn trong veo như thuở xưa nữa. Mấy nhà làm đậu, mấy xưởng nhuộm xả chất thải xuống ao, nên nước đen ngòm, thum thủm. Đám bèo tây, bèo ta cũng xác xơ, bè rau muống, rau rút lơ thơ và chả còn đứa trẻ nào dám tắm táp, lặn ngụp nữa. Cái ao như nhỏ bé lại. Mỗi năm từng quãng, từng quãng, có nhà bung ra cạp ao. Họ xây tường, xây nhà, những cái mái bằng, mái chảy, cái kiểu Ả Rập chóp tròn xoe như củ hành, cái kiểu Gô tích chóp nhọn hoắt, chìa lên giời. Sau khi thực hiện chủ trương lấp ao của chủ tịch xã, tức ông anh họ tôi ấy, cái ao Bà Phó chỉ còn rộng bằng cái bàn tay.
- Giỗ họ vừa rồi sao không thấy bác về - tôi hỏi ông bác.
- Đã định về thì tự dưng lăn đùng ra ốm. Thấy bảo, họ định chặt hàng rào tre trước nhà thờ, xây tường. Sao lại chặt đi thế. Bây giờ về quê hiếm hoi lắm mới có một khóm tre.
Nghe bố nói vậy, ông anh họ tôi nhếch mép:
- Tre pheo mà làm gì. Mấy thằng hội người mù vào đây bán tăm. Thương hại chúng, mua một lần dùng cả năm không hết. Quý.. quý thế đấy. Đất, bây giờ là cây là que...
- Hừ ... cây, cây .... Để đến nỗi anh phải mang tiếng nhục...
- Nhục, nhục gì? Thì cùng lắm bằng cái nhục con cá sộp ngày trước....
- Đồ... đồ bất hiếu!
Ông bác tôi giận tái cả người, còn anh con trai vẫn nhơn nhơn như không. Nhìn cái vẻ nhơn nhơn của anh, tôi chợt nhớ đến cái vẻ ấy của anh, trong lần giỗ họ năm nào - đúng vào cái dịp anh vừa bị cách chức. Năm ấy tôi về hội làng, giỗ họ. Câu chuyện cửa miệng và rôm rả nhất của dân làng là chủ tịch xã và cả ê kíp mất chức. Dân làng còn kháo, các vị đều ẵm cả tiền triệu, tiền tỷ. Chẳng như ông bác tôi ngày xưa, bị cắt chức vì con cá sộp, ông xấu hổ đến mấy năm, không dám bước chân ra đường. Còn nay ông con, chủ tịch xã, bãi chức tháng trước, tháng sau đã nhồng nhỗng phi xe máy khắp làng. Trước đó anh còn kịp mua mấy lô đất trên phố huyện. Hôm gặp tôi ở đám giỗ họ, anh cứ thản nhiên như không. Chìa bao ba số ra mời tôi, anh oang oang tuyên bố, đã quyết cúng cho họ khoản tiền sửa cái hậu cung. Trước lúc cỗ bàn, anh nghênh ngang quẳng ra giữa chiếu, quẳng ngay trước mắt các cụ, bó tiền mới cong hai chục triệu. Tôi thoáng thấy ánh mắt đâu đó, có người vừa tức, lại vừa muốn được như ông anh họ tôi./.

                                                                             Hà Nội 2005

**Trọng Huân**

Ao làng

**T** ôi đến thăm ông bác ruột. Gõ cửa mãi mới thấy ông lò rò bước ra sân. Nhìn thằng cháu một lúc, mà ông vẫn chưa nhận ra là ai. Mãi tới khi tôi lên tiếng, ông mới chậm chạp mở cổng, húng hắng giải thích: “Dạo này trộm cắp lừa đảo nhiều, hết giả danh tiếp thị, quảng cáo, bán hàng, đến quyền góp tô tượng, đúc chuông. Cứ sểnh ra là không mất cái này, thì mất cái kia. Cứ phải xem kỹ, nhòm kỹ, có đúng người quen không, mới dám mở cổng.” Bác cháu tôi ngồi uống nước được một lúc, thì bà bác dâu ở đầu về về. Bà áo dài, cổ đeo lủng lẳng chuỗi ngọc trai to bự. Trái ngượi với ông chồng hom hem, bà phốp pháp, đẫy đà. Gặp thằng cháu chồng, bà chẳng mấy mặn mà. Bà vừa khuất vào phòng trong, ông bác nhát gừng giải thích: “ Đi chùa”. Nói rồi ông cười ruồi: “Dạo này lắm người thành kính. Không còn thiếu đền, chùa nào không đến. Cúng mà lắm lộc, sạch tội thì....”. Ông chưa nói hết câu, từ phòng trong, bà khó chịu bước ra: “Ông... ông thì biết gì mà tham góp. Suốt ngày ru rú trong nhà. Ông không thành kính thì thôi. Đừng có mà báng bổ”.
Kéo cái ghế cách xa chồng một quãng, bà bác dâu vắt chân ngồi vắt chân ng ồi và chõ về tôi, hỏi:
- Nâu nay anh có về không? Khiếp, khiếp quá¸ mất thôi. Tháng trước tôi mới về quê ăn cỗ cưới. Đúng nà quá bằng hành tội. Cỗ bàn gì mà toàn thịt nợn nà thịt nợn. Có đĩa gà nuộc, thì nà anh gà công nghiệp, trắng nhởn.
-  Trắng, trắng mà còn có mà ăn là phúc - ông bác tôi đế luôn - Ngày trước ấy à, đói, đói rã họng ra. Đến gộc tre cũng chả có mà ăn.
- Trước... trước.... Ông không còn chuyện gì để nói nữa sao. Suốt ngày... chỉ trước, trước. Nghe mà sốt ruột!
- Trước... trước.... Ông không còn chuyện gì để nói nữa sao. Suốt ngày... chỉ trước, trước. Nghe mà sốt ruột!
Nghe quen nghe cái sự đối đáp của hai bác tôi như vậy, t ôi nín thinh.  Bà bác dâu tôi lúc này đã thay bộ đồ khác. Nom kiểu cách ăn vận, chẳng hợp với cái tuổi cña bà. Ở ngữ ngoài sáu mươi, cái áo hở cổ hoác ra, cái quần mỏng dính, trông rõ cả bắp đùi béo nũng. Bà khác người đàn bà thôn quê thuở nào rồi. Đâu còn quê kệch cái khăn nâu mỏ quạ, chiếc quần phin đen thường trực xắn móng lợn và miệng đỏ quết trầu. Gia đình bác tôi chuyển ra phố huyện được mấy năm nay. Nhà này, kiểu cách và cái chất quê, chỉ còn lại ở ông bác. Mấy ông anh và bà bác dâu, họ như là lột xác, lột từ trang phục đến lời ăn tiếng nói, tức là đặc sệt dân phố.
Để tỏ thái độ bất hợp tác với chồng, bà bác dâu chẳng thèm chào thằng cháu chång lấy một câu, lệt bệt dép leo thẳng lên gác. Đúng lúc đó ông anh họ tôi ở đâu xe con láng coãng xịch đỗ trước nhà. Lúc trước nhấm nhẳng với bà vợ già, giờ đến lượt thằng con trai, trong câu chuyện, ông cũng tỏ ra khó chịu. Anh con trai mở miệng câu nào, ông bố chặn họng câu đó. Thái độ của ông bố là vậy, nh¬ng anh họ tôi vẫn thản nhiên như không, cứ nói cười bô bô. Anh còn đưa cho tôi tấm các thơm lừng, trên các in chềnh ềnh chức danh: Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Hưng Phú. Mặt sau các thì in đến ba, bốn thứ ngoại quốc. Nghe nói anh buôn bán to lắm, hàng toàn xuất sang Đài Loan, Hồng Kông và đi cả Mỹ nữa.
Chuyện gia đình ông bác tôi rời làng ra phố bắt đầu từ việc ông anh họ với cái ao làng. Anh họ tôi mấy năm trước ở quê từng làm chủ tịch xã. Ông chủ tịch xã chỉ đạo khoanh đất, đổ cát cái ao, rồi bán. Trong việc bán chác, mấy vị chức sắc xập xí, xập ngầu tiền nong. Việc vỡ ra, họ bị cách chức ráo. Không chịu được cái nhục đó, ông bác tôi đành phải bỏ làng, lên mảnh đất con trai đã dấm trước ở phố huyện. Ông không thể nào chịu nổi trước những lời ong, tiếng ve của dân làng, con ông là một thằng tham nhũng.
Tôi có nhiều kỷ niệm với cái ao làng. Cái ao rộng lắm, nước trong veo. Mặt n¬ước dập dềnh những đám bèo tây, bèo ta. Đâu đó ven bờ, những bè rau rót, rau muống giăng ra. Ao làng, còn có có tên là ao Bà Phó. Cái tên ao làng thì hiển nhiên rồi. Còn cái tên ao Bà Phó là có gốc rễ của nó. Ông tôi hay kể: Đã lâu lắm rồi, c ái năm trước bốn lăm, có bà Phó goá chồng. Cái tên Phó bắt nguồn từ việc chồng bà mua phó lý, chứ ông có ngày nào ra làm ông lý, ông phó đâu. Bỏ tiền ra mua, khao vọng xong, ông bà nghiễm nhiên được dân làng gọi là ông phó, bà phó. Ông bà giầu có, mà không con cái, chẳng có người hương khói. Tất nhiên hương khói phải theo nghĩa chính tông, chứ còn tiền của như vậy, ở làng, họ hàng dây mơ rễ má, chả khối kẻ chẳng tấp tểnh ăn tự. Ông mất đi, bà bơ vơ trên cõi đời. Bà đã lo người ăn tự råi, nhưng tiền của vẫn nhiều. Người này bàn vào, kẻ kia tán ra, các cụ lại luôn rỉ tai, thế là bà Phó bỏ tiền mua cái ao, cúng cho làng. Thế nên cái ao mới có tên, ao Bà Phó.
Hồi cải cách ruộng đất, những người nhiều ruộng, lắm đất, đều bị quy là địa chủ tuốt. Người gian ác thì bị xử bắn, còn các địa chủ khác, bị tống ra khỏi nhà. Những người ít ruộng, diện phú nông, trung nông, bần nông, sau đổi công, đến thời HTX, đều góp ruộng vào làm ăn tập thể. Tất nhiên cái ao Bà Phó trở thành ao chung. Ao làng là nơi dân làng tắm gội, kín nước về ăn, quanh bờ mấy bà bắt ốc, móc cua, lũ tý nhau bơi lội, tắm táp, còn đêm hôm, trai gái tình tự. Cũng chính cái ao làng này, có đứa trẻ tầm trạc tuổi tôi bị chết đuối. Không biết bơi, chỉ ôm cây chuối tập tững đạp nước quanh bờ, đến khi trượt tay, uống nước no và chìm nghỉm. Lúc vớt được lên,  thân xác đã mềm oặt, nhợt nhạt. Người lớn vác ngược, chạy khắp làng, người theo sau la hét, kêu hồn, gọi vía. Vác ngược để nước éc ra miệng, nhưng chẳng ăn thua gì. Chết vẫn hoàn chết. Chuyện tôi biết bơi cũng rất vô tình. Tôi theo đám trẻ ngụp lội quanh bờ. Lũ trẻ đùa nhau, một đứa đẩy tôi ra xa, làm tôi chìm nghỉm, uống no một bụng nước. May được cứu, không thì tôi thành người thiên cổ. Cứu tôi là một ông chú trong họ. Mẹ dắt tôi đến nhà ông cảm ơn và xin cho “cháu” làm con nuôi. Ông cười, không nhận, mà nói rằng, không họ hàng thì cũng người trong làng. Thấy cảnh đó, ai mà chẳng cứu. Sau đận đó, tôi vẫn không hề sợ và tự dưng biết bơi. Lội xuống ao, người cứ nổi lềnh bềnh. Sau này tôi còn dạy bơi cho khối đứa. Có thằng bé hàng xóm thuê tôi dậy bơi cho nó. Giá thuê là mấy củ khoai, nó vụng trộm của nhà. Nhớ buổi trước lúc dạy bơi, tôi bắt con chuồn chuồn ngô râ to, bảo nó cởi trần ra. Nhìn tôi giơ con chuồn chuồn, thằng bé mặt xanh xám. Nhưng trước những lời khích bác của đám trẻ, nó đành cố nhịn. Đến khi tôi gí con chuồn chuồn vào rốn, thằng bé hét toáng. Hôm đó về nhà, tôi bị bữa no đòn, bởi mẹ thằng bé đến mách thầy tôi. Chẳng hiểu có phải và con chuồn chuồn cắn rốn không, mấy hôm sau, thằng bé biết bơi.
Về bà Phó, hồi còn nhỏ, tôi có biết mặt bà. Giầu có  là vậy, nhưng vì sang tên, chuyển chủ ruộng đất cho người ăn tự, rồi bao lần cúng tiến làng, cúng tiền chùa, tài sản của bà vơi đi vợi. Đến hồi cải cách ruộng đất, do ruộng đất chẳng còn bao nhiêu, đâm ra may, bà không bị quy là thành phần địa chủ, phú nông gì sất. Hình ảnh về bà Phã tôi còn nhớ, là những lần bà vßng vọng đứng chửi những kẻ trộm chuối, bắt gà của bà. Ngày trước hào phóng bao nhiêu, hiến cả cái ao rộng là thế cho làng, vậy mà nay, chỉ mất có con gà, bà réo rắt chửi cả tháng. Bài chửi của bà có văn có vẻ, cứ thượng tổ, hạ tổ cái đứa trộm cắp mà réo. Cứ như bà chửi, thì nhà chúng nó đến tàn cây, héo lá, mồ mả tổ tiên phải nhảy xếch lên. Không biết có phải vì chửi rủa ngoa ngoắt quá, dù bà đã cúng nhiều của, nhiều ruộng cho chùa, cho làng, nó ám vào số phận của bà, nay lúc về chầu tổ tiên, bà khổ lắm, ngắc ngứ mãi mới nhắm mắt được.
Lại nói về cái ao Bà Phó. Thời HTX, ngoài chức năng tắm rửa, cung cấp nước ăn cho dân làng, cái ao còn là nơi thả cá. Cứ vào cuối năm, HTX tát ao, chia cá cho cả làng. Dịp tát ao, đúng là ngày hội, trai, gái, trẻ, già nhua nhúa tụ tập quanh bờ. Cái máy bơm xình xịch chạy suốt đêm. Nước cạn lưng lửng ao, nước cạn nửa ao, cá trồi lưng. Dân quân gác suốt. Ao cạn rồi thì bắt. Người ta chẳng mấy ai quan tâm đến sản lượng, đến chỗ cá chung bắt được là bao nhiêu, vì kiểu gì thì kiểu, cũng chia, mỗi nhà một suất. Người ta quan tâm nhất là cái khoản hôi tát. Hôm đó tôi chầu trực suốt từ sáng đến quá trưa, bỏ cả cơm, bỏ cả học. Tôi nhớ, ông bác tôi, hồi đó giữ chân đội trưởng đội sản xuất, buổi tát ao, ông rõ là vất vả. Tay cầm cái tay tre đực rất to, ông hết chạy đầu ao đến cuối ao, xua đuổi, dậm doạ đám người quanh bờ. Cứ xểnh dân quân và ông ra, là có người nhanh như cắt, vọt xuống, chộp con mè, con trôi.
Hôm ấy, chưa chờ khẩu lệnh hôi cá phát ra, mọi người đã ào ào kéo xuống. Ông bác tôi chỉ đạo cuộc tát ao, không hiểu sao, lúc đó lại cứ vẫy vẫy tôi. Lúc trước thì ông chạy chỗ này, chỗ kia, lúc gần tháo khoán hôi tát, ông đứng y nguyên một chỗ. Tôi đúng là thằng ngố, mãi mới hiểu ra. Tôi xán lại phía ông, thọc tay nhanh xuống bïn, chỗ chân ông đang đứng, móc lên con sộp to tướng. Người xung quanh sững sờ, sao mà tôi may đến thế. Cả làng kháo, tôi được con cá đến mấy mươi cân. Thực ra thì con cá chỉ suýt soát hai ký lô. Cũng vì con cá sộp ấy mà tình cảm anh em bị một trận sứt mẻ. Con cá mang về, mẹ tôi được bữa mừng suýt chết. Đang còn mừng vui, bà bác dâu đã hớt hải chạy sang. Bà sống chết bảo, con cá này, công lớn là do chồng bà. Không có chồng bà dúi nó xuống chân, thì cái mặt tôi, làm sao bắt được con cá to như thế. Cãi cọ, giằng co nhau mãi, cuối cùng con cá phải chia đôi, bổ dọc từ đầu đến đuôi, mỗi nhà một nửa. Rồi chuyện con cá inh lên, làng trên xóm dưới đều hay, ông đội trưởng dúi con cá cho thằng cháu ruột. Ông bị lôi ra kiểm điểm trước ban quản trị HTX. Cái án cuối cùng là ông bị cắt tuột cái chận đội trưởng. Thật là xót, mỗi vụ bỗng dưng nhà ông mất toi mấy trăm công điểm cái chân đội trưởng đội sản xuất.
Tôi xa làng đã mấy chục năm. Có lúc nhớ về quê nhà, không hiểu sao lại hay nghĩ đến cái ao làng mình. Tôi cứ hay kể chuyện cái ao cho lũ trẻ, đến độ mấy đứa con tôi thuộc lòng, cái ao rộng là bao nhiêu, nước trong đến mức nào, mùa nào thì thả vỏ mít bẫy ốc bưu, tháng nào thì tát ao,...Có dịp về quê, tôi hay tha thẩn ra ao làng. Không hiểu sao cái ao giờ không còn trong veo như thuở xưa nữa. Mấy nhà làm đậu, mấy xưởng nhuộm xả chất thải xuống ao, nên nước đen ngòm, thum thủm. Đám bèo tây, bèo ta cũng xác xơ, bè rau muống, rau rút lơ thơ và chả còn đứa trẻ nào dám tắm táp, lặn ngụp nữa. Cái ao như nhỏ bé lại. Mỗi năm từng quãng, từng quãng, có nhà bung ra cạp ao. Họ xây tường, xây nhà, những cái mái bằng, mái chảy, cái kiểu Ả Rập chóp tròn xoe như củ hành, cái kiểu Gô tích chóp nhọn hoắt, chìa lên giời. Sau khi thực hiện chủ trương lấp ao của chủ tịch xã, tức ông anh họ tôi ấy, cái ao Bà Phó chỉ còn rộng bằng cái bàn tay.
- Giỗ họ vừa rồi sao không thấy bác về - tôi hỏi ông bác.
- Đã định về thì tự dưng lăn đùng ra ốm. Thấy bảo, họ định chặt hàng rào tre trước nhà thờ, xây tường. Sao lại chặt đi thế. Bây giờ về quê hiếm hoi lắm mới có một khóm tre.
Nghe bố nói vậy, ông anh họ tôi nhếch mép:
- Tre pheo mà làm gì. Mấy thằng hội người mù vào đây bán tăm. Thương hại chúng, mua một lần dùng cả năm không hết. Quý.. quý thế đấy. Đất, bây giờ là cây là que...
- Hừ ... cây, cây .... Để đến nỗi anh phải mang tiếng nhục...
- Nhục, nhục gì? Thì cùng lắm bằng cái nhục con cá sộp ngày trước....
- Đồ... đồ bất hiếu!
Ông bác tôi giận tái cả người, còn anh con trai vẫn nhơn nhơn như không. Nhìn cái vẻ nhơn nhơn của anh, tôi chợt nhớ đến cái vẻ ấy của anh, trong lần giỗ họ năm nào - đúng vào cái dịp anh vừa bị cách chức. Năm ấy tôi về hội làng, giỗ họ. Câu chuyện cửa miệng và rôm rả nhất của dân làng là chủ tịch xã và cả ê kíp mất chức. Dân làng còn kháo, các vị đều ẵm cả tiền triệu, tiền tỷ. Chẳng như ông bác tôi ngày xưa, bị cắt chức vì con cá sộp, ông xấu hổ đến mấy năm, không dám bước chân ra đường. Còn nay ông con, chủ tịch xã, bãi chức tháng trước, tháng sau đã nhồng nhỗng phi xe máy khắp làng. Trước đó anh còn kịp mua mấy lô đất trên phố huyện. Hôm gặp tôi ở đám giỗ họ, anh cứ thản nhiên như không. Chìa bao ba số ra mời tôi, anh oang oang tuyên bố, đã quyết cúng cho họ khoản tiền sửa cái hậu cung. Trước lúc cỗ bàn, anh nghênh ngang quẳng ra giữa chiếu, quẳng ngay trước mắt các cụ, bó tiền mới cong hai chục triệu. Tôi thoáng thấy ánh mắt đâu đó, có người vừa tức, lại vừa muốn được như ông anh họ tôi./.

                                                                             Hà Nội 2005

**Trọng Huân**

Ao làng

**T** ôi đến thăm ông bác ruột. Gõ cửa mãi mới thấy ông lò rò bước ra sân. Nhìn thằng cháu một lúc, mà ông vẫn chưa nhận ra là ai. Mãi tới khi tôi lên tiếng, ông mới chậm chạp mở cổng, húng hắng giải thích: “Dạo này trộm cắp lừa đảo nhiều, hết giả danh tiếp thị, quảng cáo, bán hàng, đến quyền góp tô tượng, đúc chuông. Cứ sểnh ra là không mất cái này, thì mất cái kia. Cứ phải xem kỹ, nhòm kỹ, có đúng người quen không, mới dám mở cổng.” Bác cháu tôi ngồi uống nước được một lúc, thì bà bác dâu ở đầu về về. Bà áo dài, cổ đeo lủng lẳng chuỗi ngọc trai to bự. Trái ngượi với ông chồng hom hem, bà phốp pháp, đẫy đà. Gặp thằng cháu chồng, bà chẳng mấy mặn mà. Bà vừa khuất vào phòng trong, ông bác nhát gừng giải thích: “ Đi chùa”. Nói rồi ông cười ruồi: “Dạo này lắm người thành kính. Không còn thiếu đền, chùa nào không đến. Cúng mà lắm lộc, sạch tội thì....”. Ông chưa nói hết câu, từ phòng trong, bà khó chịu bước ra: “Ông... ông thì biết gì mà tham góp. Suốt ngày ru rú trong nhà. Ông không thành kính thì thôi. Đừng có mà báng bổ”.
Kéo cái ghế cách xa chồng một quãng, bà bác dâu vắt chân ngồi vắt chân ng ồi và chõ về tôi, hỏi:
- Nâu nay anh có về không? Khiếp, khiếp quá¸ mất thôi. Tháng trước tôi mới về quê ăn cỗ cưới. Đúng nà quá bằng hành tội. Cỗ bàn gì mà toàn thịt nợn nà thịt nợn. Có đĩa gà nuộc, thì nà anh gà công nghiệp, trắng nhởn.
-  Trắng, trắng mà còn có mà ăn là phúc - ông bác tôi đế luôn - Ngày trước ấy à, đói, đói rã họng ra. Đến gộc tre cũng chả có mà ăn.
- Trước... trước.... Ông không còn chuyện gì để nói nữa sao. Suốt ngày... chỉ trước, trước. Nghe mà sốt ruột!
- Trước... trước.... Ông không còn chuyện gì để nói nữa sao. Suốt ngày... chỉ trước, trước. Nghe mà sốt ruột!
Nghe quen nghe cái sự đối đáp của hai bác tôi như vậy, t ôi nín thinh.  Bà bác dâu tôi lúc này đã thay bộ đồ khác. Nom kiểu cách ăn vận, chẳng hợp với cái tuổi cña bà. Ở ngữ ngoài sáu mươi, cái áo hở cổ hoác ra, cái quần mỏng dính, trông rõ cả bắp đùi béo nũng. Bà khác người đàn bà thôn quê thuở nào rồi. Đâu còn quê kệch cái khăn nâu mỏ quạ, chiếc quần phin đen thường trực xắn móng lợn và miệng đỏ quết trầu. Gia đình bác tôi chuyển ra phố huyện được mấy năm nay. Nhà này, kiểu cách và cái chất quê, chỉ còn lại ở ông bác. Mấy ông anh và bà bác dâu, họ như là lột xác, lột từ trang phục đến lời ăn tiếng nói, tức là đặc sệt dân phố.
Để tỏ thái độ bất hợp tác với chồng, bà bác dâu chẳng thèm chào thằng cháu chång lấy một câu, lệt bệt dép leo thẳng lên gác. Đúng lúc đó ông anh họ tôi ở đâu xe con láng coãng xịch đỗ trước nhà. Lúc trước nhấm nhẳng với bà vợ già, giờ đến lượt thằng con trai, trong câu chuyện, ông cũng tỏ ra khó chịu. Anh con trai mở miệng câu nào, ông bố chặn họng câu đó. Thái độ của ông bố là vậy, nh¬ng anh họ tôi vẫn thản nhiên như không, cứ nói cười bô bô. Anh còn đưa cho tôi tấm các thơm lừng, trên các in chềnh ềnh chức danh: Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Hưng Phú. Mặt sau các thì in đến ba, bốn thứ ngoại quốc. Nghe nói anh buôn bán to lắm, hàng toàn xuất sang Đài Loan, Hồng Kông và đi cả Mỹ nữa.
Chuyện gia đình ông bác tôi rời làng ra phố bắt đầu từ việc ông anh họ với cái ao làng. Anh họ tôi mấy năm trước ở quê từng làm chủ tịch xã. Ông chủ tịch xã chỉ đạo khoanh đất, đổ cát cái ao, rồi bán. Trong việc bán chác, mấy vị chức sắc xập xí, xập ngầu tiền nong. Việc vỡ ra, họ bị cách chức ráo. Không chịu được cái nhục đó, ông bác tôi đành phải bỏ làng, lên mảnh đất con trai đã dấm trước ở phố huyện. Ông không thể nào chịu nổi trước những lời ong, tiếng ve của dân làng, con ông là một thằng tham nhũng.
Tôi có nhiều kỷ niệm với cái ao làng. Cái ao rộng lắm, nước trong veo. Mặt n¬ước dập dềnh những đám bèo tây, bèo ta. Đâu đó ven bờ, những bè rau rót, rau muống giăng ra. Ao làng, còn có có tên là ao Bà Phó. Cái tên ao làng thì hiển nhiên rồi. Còn cái tên ao Bà Phó là có gốc rễ của nó. Ông tôi hay kể: Đã lâu lắm rồi, c ái năm trước bốn lăm, có bà Phó goá chồng. Cái tên Phó bắt nguồn từ việc chồng bà mua phó lý, chứ ông có ngày nào ra làm ông lý, ông phó đâu. Bỏ tiền ra mua, khao vọng xong, ông bà nghiễm nhiên được dân làng gọi là ông phó, bà phó. Ông bà giầu có, mà không con cái, chẳng có người hương khói. Tất nhiên hương khói phải theo nghĩa chính tông, chứ còn tiền của như vậy, ở làng, họ hàng dây mơ rễ má, chả khối kẻ chẳng tấp tểnh ăn tự. Ông mất đi, bà bơ vơ trên cõi đời. Bà đã lo người ăn tự råi, nhưng tiền của vẫn nhiều. Người này bàn vào, kẻ kia tán ra, các cụ lại luôn rỉ tai, thế là bà Phó bỏ tiền mua cái ao, cúng cho làng. Thế nên cái ao mới có tên, ao Bà Phó.
Hồi cải cách ruộng đất, những người nhiều ruộng, lắm đất, đều bị quy là địa chủ tuốt. Người gian ác thì bị xử bắn, còn các địa chủ khác, bị tống ra khỏi nhà. Những người ít ruộng, diện phú nông, trung nông, bần nông, sau đổi công, đến thời HTX, đều góp ruộng vào làm ăn tập thể. Tất nhiên cái ao Bà Phó trở thành ao chung. Ao làng là nơi dân làng tắm gội, kín nước về ăn, quanh bờ mấy bà bắt ốc, móc cua, lũ tý nhau bơi lội, tắm táp, còn đêm hôm, trai gái tình tự. Cũng chính cái ao làng này, có đứa trẻ tầm trạc tuổi tôi bị chết đuối. Không biết bơi, chỉ ôm cây chuối tập tững đạp nước quanh bờ, đến khi trượt tay, uống nước no và chìm nghỉm. Lúc vớt được lên,  thân xác đã mềm oặt, nhợt nhạt. Người lớn vác ngược, chạy khắp làng, người theo sau la hét, kêu hồn, gọi vía. Vác ngược để nước éc ra miệng, nhưng chẳng ăn thua gì. Chết vẫn hoàn chết. Chuyện tôi biết bơi cũng rất vô tình. Tôi theo đám trẻ ngụp lội quanh bờ. Lũ trẻ đùa nhau, một đứa đẩy tôi ra xa, làm tôi chìm nghỉm, uống no một bụng nước. May được cứu, không thì tôi thành người thiên cổ. Cứu tôi là một ông chú trong họ. Mẹ dắt tôi đến nhà ông cảm ơn và xin cho “cháu” làm con nuôi. Ông cười, không nhận, mà nói rằng, không họ hàng thì cũng người trong làng. Thấy cảnh đó, ai mà chẳng cứu. Sau đận đó, tôi vẫn không hề sợ và tự dưng biết bơi. Lội xuống ao, người cứ nổi lềnh bềnh. Sau này tôi còn dạy bơi cho khối đứa. Có thằng bé hàng xóm thuê tôi dậy bơi cho nó. Giá thuê là mấy củ khoai, nó vụng trộm của nhà. Nhớ buổi trước lúc dạy bơi, tôi bắt con chuồn chuồn ngô râ to, bảo nó cởi trần ra. Nhìn tôi giơ con chuồn chuồn, thằng bé mặt xanh xám. Nhưng trước những lời khích bác của đám trẻ, nó đành cố nhịn. Đến khi tôi gí con chuồn chuồn vào rốn, thằng bé hét toáng. Hôm đó về nhà, tôi bị bữa no đòn, bởi mẹ thằng bé đến mách thầy tôi. Chẳng hiểu có phải và con chuồn chuồn cắn rốn không, mấy hôm sau, thằng bé biết bơi.
Về bà Phó, hồi còn nhỏ, tôi có biết mặt bà. Giầu có  là vậy, nhưng vì sang tên, chuyển chủ ruộng đất cho người ăn tự, rồi bao lần cúng tiến làng, cúng tiền chùa, tài sản của bà vơi đi vợi. Đến hồi cải cách ruộng đất, do ruộng đất chẳng còn bao nhiêu, đâm ra may, bà không bị quy là thành phần địa chủ, phú nông gì sất. Hình ảnh về bà Phã tôi còn nhớ, là những lần bà vßng vọng đứng chửi những kẻ trộm chuối, bắt gà của bà. Ngày trước hào phóng bao nhiêu, hiến cả cái ao rộng là thế cho làng, vậy mà nay, chỉ mất có con gà, bà réo rắt chửi cả tháng. Bài chửi của bà có văn có vẻ, cứ thượng tổ, hạ tổ cái đứa trộm cắp mà réo. Cứ như bà chửi, thì nhà chúng nó đến tàn cây, héo lá, mồ mả tổ tiên phải nhảy xếch lên. Không biết có phải vì chửi rủa ngoa ngoắt quá, dù bà đã cúng nhiều của, nhiều ruộng cho chùa, cho làng, nó ám vào số phận của bà, nay lúc về chầu tổ tiên, bà khổ lắm, ngắc ngứ mãi mới nhắm mắt được.
Lại nói về cái ao Bà Phó. Thời HTX, ngoài chức năng tắm rửa, cung cấp nước ăn cho dân làng, cái ao còn là nơi thả cá. Cứ vào cuối năm, HTX tát ao, chia cá cho cả làng. Dịp tát ao, đúng là ngày hội, trai, gái, trẻ, già nhua nhúa tụ tập quanh bờ. Cái máy bơm xình xịch chạy suốt đêm. Nước cạn lưng lửng ao, nước cạn nửa ao, cá trồi lưng. Dân quân gác suốt. Ao cạn rồi thì bắt. Người ta chẳng mấy ai quan tâm đến sản lượng, đến chỗ cá chung bắt được là bao nhiêu, vì kiểu gì thì kiểu, cũng chia, mỗi nhà một suất. Người ta quan tâm nhất là cái khoản hôi tát. Hôm đó tôi chầu trực suốt từ sáng đến quá trưa, bỏ cả cơm, bỏ cả học. Tôi nhớ, ông bác tôi, hồi đó giữ chân đội trưởng đội sản xuất, buổi tát ao, ông rõ là vất vả. Tay cầm cái tay tre đực rất to, ông hết chạy đầu ao đến cuối ao, xua đuổi, dậm doạ đám người quanh bờ. Cứ xểnh dân quân và ông ra, là có người nhanh như cắt, vọt xuống, chộp con mè, con trôi.
Hôm ấy, chưa chờ khẩu lệnh hôi cá phát ra, mọi người đã ào ào kéo xuống. Ông bác tôi chỉ đạo cuộc tát ao, không hiểu sao, lúc đó lại cứ vẫy vẫy tôi. Lúc trước thì ông chạy chỗ này, chỗ kia, lúc gần tháo khoán hôi tát, ông đứng y nguyên một chỗ. Tôi đúng là thằng ngố, mãi mới hiểu ra. Tôi xán lại phía ông, thọc tay nhanh xuống bïn, chỗ chân ông đang đứng, móc lên con sộp to tướng. Người xung quanh sững sờ, sao mà tôi may đến thế. Cả làng kháo, tôi được con cá đến mấy mươi cân. Thực ra thì con cá chỉ suýt soát hai ký lô. Cũng vì con cá sộp ấy mà tình cảm anh em bị một trận sứt mẻ. Con cá mang về, mẹ tôi được bữa mừng suýt chết. Đang còn mừng vui, bà bác dâu đã hớt hải chạy sang. Bà sống chết bảo, con cá này, công lớn là do chồng bà. Không có chồng bà dúi nó xuống chân, thì cái mặt tôi, làm sao bắt được con cá to như thế. Cãi cọ, giằng co nhau mãi, cuối cùng con cá phải chia đôi, bổ dọc từ đầu đến đuôi, mỗi nhà một nửa. Rồi chuyện con cá inh lên, làng trên xóm dưới đều hay, ông đội trưởng dúi con cá cho thằng cháu ruột. Ông bị lôi ra kiểm điểm trước ban quản trị HTX. Cái án cuối cùng là ông bị cắt tuột cái chận đội trưởng. Thật là xót, mỗi vụ bỗng dưng nhà ông mất toi mấy trăm công điểm cái chân đội trưởng đội sản xuất.
Tôi xa làng đã mấy chục năm. Có lúc nhớ về quê nhà, không hiểu sao lại hay nghĩ đến cái ao làng mình. Tôi cứ hay kể chuyện cái ao cho lũ trẻ, đến độ mấy đứa con tôi thuộc lòng, cái ao rộng là bao nhiêu, nước trong đến mức nào, mùa nào thì thả vỏ mít bẫy ốc bưu, tháng nào thì tát ao,...Có dịp về quê, tôi hay tha thẩn ra ao làng. Không hiểu sao cái ao giờ không còn trong veo như thuở xưa nữa. Mấy nhà làm đậu, mấy xưởng nhuộm xả chất thải xuống ao, nên nước đen ngòm, thum thủm. Đám bèo tây, bèo ta cũng xác xơ, bè rau muống, rau rút lơ thơ và chả còn đứa trẻ nào dám tắm táp, lặn ngụp nữa. Cái ao như nhỏ bé lại. Mỗi năm từng quãng, từng quãng, có nhà bung ra cạp ao. Họ xây tường, xây nhà, những cái mái bằng, mái chảy, cái kiểu Ả Rập chóp tròn xoe như củ hành, cái kiểu Gô tích chóp nhọn hoắt, chìa lên giời. Sau khi thực hiện chủ trương lấp ao của chủ tịch xã, tức ông anh họ tôi ấy, cái ao Bà Phó chỉ còn rộng bằng cái bàn tay.
- Giỗ họ vừa rồi sao không thấy bác về - tôi hỏi ông bác.
- Đã định về thì tự dưng lăn đùng ra ốm. Thấy bảo, họ định chặt hàng rào tre trước nhà thờ, xây tường. Sao lại chặt đi thế. Bây giờ về quê hiếm hoi lắm mới có một khóm tre.
Nghe bố nói vậy, ông anh họ tôi nhếch mép:
- Tre pheo mà làm gì. Mấy thằng hội người mù vào đây bán tăm. Thương hại chúng, mua một lần dùng cả năm không hết. Quý.. quý thế đấy. Đất, bây giờ là cây là que...
- Hừ ... cây, cây .... Để đến nỗi anh phải mang tiếng nhục...
- Nhục, nhục gì? Thì cùng lắm bằng cái nhục con cá sộp ngày trước....
- Đồ... đồ bất hiếu!
Ông bác tôi giận tái cả người, còn anh con trai vẫn nhơn nhơn như không. Nhìn cái vẻ nhơn nhơn của anh, tôi chợt nhớ đến cái vẻ ấy của anh, trong lần giỗ họ năm nào - đúng vào cái dịp anh vừa bị cách chức. Năm ấy tôi về hội làng, giỗ họ. Câu chuyện cửa miệng và rôm rả nhất của dân làng là chủ tịch xã và cả ê kíp mất chức. Dân làng còn kháo, các vị đều ẵm cả tiền triệu, tiền tỷ. Chẳng như ông bác tôi ngày xưa, bị cắt chức vì con cá sộp, ông xấu hổ đến mấy năm, không dám bước chân ra đường. Còn nay ông con, chủ tịch xã, bãi chức tháng trước, tháng sau đã nhồng nhỗng phi xe máy khắp làng. Trước đó anh còn kịp mua mấy lô đất trên phố huyện. Hôm gặp tôi ở đám giỗ họ, anh cứ thản nhiên như không. Chìa bao ba số ra mời tôi, anh oang oang tuyên bố, đã quyết cúng cho họ khoản tiền sửa cái hậu cung. Trước lúc cỗ bàn, anh nghênh ngang quẳng ra giữa chiếu, quẳng ngay trước mắt các cụ, bó tiền mới cong hai chục triệu. Tôi thoáng thấy ánh mắt đâu đó, có người vừa tức, lại vừa muốn được như ông anh họ tôi./.

                                                                             Hà Nội 2005

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Trọng Huân
Nguồn: Trọng Huân
VNthuquan - Thư viện online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 27 tháng 3 năm 2007